THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG ÁP DỤNG TỪ 2/5/2022

Lớp **10A1**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Lich sử	Sinh học	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý
2	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa học	Vật lý	Hóa học	Vật lý
3	Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	GDCD	Ngữ văn	Ngoại ngữ
4	Lich sử	Toán học	Địa lí	Ngữ văn	Ngữ văn	NGLL
5	KTNN	Toán học	KTNN	Ngữ văn		SH

Lớp **10A2**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngữ văn	Hóa học	Lich sử	Sinh học	Ngữ văn
2	Ngữ văn	Địa lí	Tin học	Vật lý	Ngữ văn	KTNN
3	Lich sử	Vật lý	Tin học	Ngoại ngữ	Hóa học	KTNN
4	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	GDCD	Ngoại ngữ	NGLL
5	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học		SH

Lớp **10A3**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngữ văn	Sinh học	Ngữ văn	Lich sử	Địa lí
2	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTNN	Ngữ văn	Tin học	KTNN
3	Ngoại ngữ	GDCD	Hóa học	Lich sử	Tin học	Ngoại ngữ
4	Toán học	Hóa học	Toán học	Toán học	Vật lý	NGLL
5	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý		SH

Lớp **10A4**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lý	Tin học	Hóa học
2	Vật lý	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lý	GDCD	Hóa học
3	Toán học	Lich sử	Sinh học	Toán học	Ngữ văn	KTNN
4	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Tin học	Toán học	Lich sử	NGLL
5	Ngoại ngữ	Toán học	KTNN	Địa lí		SH

Lớp **10A5**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Toán học	Hóa học	Toán học	Ngữ văn	Lich sử
2	Ngoại ngữ	Toán học	Sinh học	Địa lí	Toán học	KTNN
3	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	Lich sử	GDCD	Vật lý
4	KTNN	Ngoại ngữ	Vật lý	Tin học	Tin học	NGLL
5	Hóa học	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngữ văn		SH

Lớp **10A6**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Địa lí	Hóa học	Toán học	Lich sử	KTNN
2	Toán học	Ngoại ngữ	Sinh học	Tin học	Ngoại ngữ	Lich sử
3	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán học
4	KTNN	Vật lý	Ngữ văn	Hóa học	Ngữ văn	NGLL
5	GDCD	Ngữ văn	Tin học	Ngữ văn		SH

Lớp **10A7**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	KTNN	Hóa học	Toán học	Ngoại ngữ
2	Lich sử	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Vật lý	Tin học	Địa lí
3	GDCD	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học
4	Vật lý	Toán học	Tin học	KTNN	Hóa học	NGLL
5	Vật lý	Sinh học	Toán học	Lich sử		SH

Lớp **10A8**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Tin học	Ngữ văn	Lich sử	Vật lý	Toán học
2	Sinh học	KTNN	Ngữ văn	Toán học	Vật lý	Toán học
3	Toán học	Địa lí	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lý
4	Lich sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	NGLL
5	Hóa học	Hóa học	KTNN	GDCD		SH

Lớp **11A6**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Vật lý	Toán học	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ
2	Ngữ văn	Vật lý	Toán học	Lich sử	Ngữ văn	Sinh học
3	KTCN	KTCN	GDCD	Ngữ văn	Hóa học	Hóa học
4	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngữ văn		NGLL
5	Toán học		Địa lí	Ngoại ngữ		SH

Lớp **11A7**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Lich sử	Địa lí	Hóa học	Sinh học	Hóa học
2	Toán học	Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ
3	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	KTCN	Ngoại ngữ
4	Vật lý	Hóa học	Ngữ văn	KTCN		NGLL
5	Ngữ văn		Ngữ văn	GDCD		SH

Lớp **11A8**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ
2	Toán học	Ngoại ngữ	Hóa học	GDCD	Tin học	Hóa học
3	Vật lý	Lich sử	Địa lí	Vật lý	Toán học	Hóa học
4	KTCN	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ		NGLL
5	KTCN		Ngữ văn	Toán học		SH

Lớp **11A9**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngữ văn	Địa lí	Toán học	Ngữ văn	Hóa học
2	Vật lý	KTCN	Hóa học	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ
3	Sinh học	Ngoại ngữ	Hóa học	Tin học	Vật lý	KTCN
4	Toán học	Ngoại ngữ	GDCD	Lich sử		NGLL
5	Toán học		Ngữ văn	Ngoại ngữ		SH

Lớp **12A1**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Địa lí
2	Vật lý	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Lich sử	GDCD
3	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán học	Vật lý	Hóa học
4	KTCN	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa học		NGLL
5	Địa lí		Tin học	Ngữ văn		SH

Lớp **12A2**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Tin học	Địa lí	Vật lý	Toán học
2	Toán học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Hóa học	Sinh học	Ngoại ngữ
3	Ngữ văn	KTCN	Hóa học	Ngữ văn	Địa lí	GDCD
4	Ngữ văn	Vật lý	Toán học	Ngữ văn		NGLL
5	Lich sử		Toán học	Tin học		SH

Lớp **12A3**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Sinh học	Vật lý	Ngoại ngữ	Vật lý
2	Ngữ văn	Ngoại ngữ	GDCD	Lich sử	Toán học	KTCN
3	Địa lí	Toán học	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Ngữ văn
4	Hóa học	Địa lí	Toán học	Tin học		NGLL
5	Ngoại ngữ		Toán học	Ngữ văn		SH

Lớp **12A4**
Có tác dụng từ ngày 02/05/2022
Buổi sáng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Toán học	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Vật lý
2	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học	Tin học	GDCD	Hóa học
3	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Địa lí	Toán học	Ngữ văn
4	Địa lí	Lich sử	Ngữ văn	Vật lý		NGLL
5	Hóa học		Ngữ văn	KTCN		SH

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O
78				Lớp	**10A9**							Lớp	**12A5**		
79				Có tác dụng từ ngày		02/05/2022						Có tác dụng từ ngày		02/05/2022	
80	Buổi sáng								Buổi sáng						
81		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
82	**1**	CC	KTNN	Tin học	Ngữ văn	GDCD	Ngoại ngữ		**1**	CC	Toán học	Toán học	Tin học	Địa lí	Ngoại ngữ
83	**2**	Vật lý	KTNN	Hóa học	Sinh học	Địa lí	Ngoại ngữ		**2**	Ngữ văn	GDCD	Toán học	Tin học	Lich sử	Ngoại ngữ
84	**3**	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	Hóa học	Toán học		**3**	Vật lý	Ngữ văn	Ngữ văn	Sinh học	Ngoại ngữ	Hóa học
85	**4**	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	Lich sử	NGLL		**4**	Ngoại ngữ	Ngữ văn	NGLL	Địa lí		KTCN
86	**5**	Toán học	Ngữ văn	Lich sử	Tin học		SH		**5**	Toán học		Hóa học	Vật lý		SH
87															
88				Lớp	**10A10**							Lớp	**12A6**		
89				Có tác dụng từ ngày		02/05/2022						Có tác dụng từ ngày		02/05/2022	
90	Buổi sáng								Buổi sáng						
91		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
92	**1**	CC	GDCD	Toán học	Tin học	Vật lý	Toán học		**1**	CC	Vật lý	Tin học	Vật lý	GDCD	Ngoại ngữ
93	**2**	Sinh học	Địa lí	Toán học	Hóa học	Ngữ văn	Toán học		**2**	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Ngoại ngữ	Địa lí
94	**3**	Vật lý	Ngữ văn	Ngữ văn	Lich sử	KTNN	Vật lý		**3**	Hóa học	Ngữ văn	Tin học	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học
95	**4**	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Lich sử	Ngoại ngữ	KTNN	NGLL		**4**	Hóa học	Sinh học	Ngoại ngữ	KTCN		NGLL
96	**5**	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa học	Ngoại ngữ		SH		**5**	Lich sử		Địa lí	Ngữ văn		SH
97															
98				Lớp	**11A1**							Lớp	**12A7**		
99				Có tác dụng từ ngày		02/05/2022						Có tác dụng từ ngày		02/05/2022	
100	Buổi sáng								Buổi sáng						
101		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
102	**1**	CC	Ngoại ngữ	Tin học	Ngữ văn	KTCN	Ngữ văn		**1**	CC	Vật lý	Ngữ văn	Vật lý	Địa lí	Ngữ văn
103	**2**	Ngoại ngữ	Toán học	Địa lí	Ngữ văn	Lich sử	Hóa học		**2**	Toán học	KTCN	Ngữ văn	Lich sử	Hóa học	Ngữ văn
104	**3**	KTCN	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lý	Hóa học		**3**	Toán học	Tin học	Hóa học	Toán học	GDCD	Sinh học
105	**4**	Vật lý	GDCD	Sinh học	Toán học		NGLL		**4**	Ngoại ngữ	Địa lí	Tin học	Ngoại ngữ		NGLL
106	**5**	Ngoại ngữ		Hóa học	Toán học		SH		**5**	Ngoại ngữ		Toán học	Ngoại ngữ		SH
107															
108				Lớp	**11A2**							Lớp	**12A8**		
109				Có tác dụng từ ngày		02/05/2022						Có tác dụng từ ngày		02/05/2022	
110	Buổi sáng								Buổi sáng						
111		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
112	**1**	CC	Hóa học	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Vật lý		**1**	CC	Toán học	Lich sử	Toán học	Tin học	Hóa học
113	**2**	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý		**2**	GDCD	Toán học	Địa lí	Toán học	Tin học	Ngữ văn
114	**3**	KTCN	NGLL	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán học	Lich sử		**3**	Sinh học	Vật lý	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngữ văn	Ngoại ngữ
115	**4**	KTCN	Toán học	Tin học	Địa lí		Ngữ văn		**4**	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	KTCN		NGLL
116	**5**	Sinh học		GDCD	Hóa học		SH		**5**	Ngữ văn		Hóa học	Địa lí		SH
117															
118				Lớp	**11A3**							Lớp	**12A9**		
119				Có tác dụng từ ngày		02/05/2022						Có tác dụng từ ngày		02/05/2022	
120	Buổi sáng								Buổi sáng						
121		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
122	**1**	CC	Ngữ văn	Vật lý	Tin học	Vật lý	Ngoại ngữ		**1**	CC	Vật lý	Toán học	Toán học	Ngữ văn	Toán học
123	**2**	Toán học	Hóa học	KTCN	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngoại ngữ		**2**	Hóa học	Ngữ văn	Hóa học	GDCD	Vật lý	Lich sử
124	**3**	Ngữ văn	GDCD	Địa lí	Ngữ văn	KTCN	Toán học		**3**	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Địa lí	Tin học	Địa lí
125	**4**	Hóa học	Lich sử	Hóa học	Toán học		NGLL		**4**	Toán học	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ		NGLL
126	**5**	Ngoại ngữ		Ngữ văn	Toán học		SH		**5**	KTCN		Tin học	Ngoại ngữ		SH
127															
128				Lớp	**11A4**							Lớp	**12A10**		
129				Có tác dụng từ ngày		02/05/2022						Có tác dụng từ ngày		02/05/2022	
130	Buổi sáng								Buổi sáng						
131		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
132	**1**	CC	Toán học	Hóa học	Vật lý	Ngoại ngữ	GDCD		**1**	CC	Tin học	Ngữ văn	GDCD	Hóa học	Vật lý
133	**2**	Vật lý	Toán học	Tin học	Ngữ văn	Địa lí	Toán học		**2**	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Địa lí	Ngữ văn	Vật lý
134	**3**	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán học	KTCN	Sinh học	Hóa học		**3**	Ngoại ngữ	Địa lí	Lich sử	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTCN
135	**4**	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTCN		NGLL		**4**	Toán học	Ngữ văn	Hóa học	Toán học		NGLL
136	**5**	Ngữ văn		Ngoại ngữ	Lich sử		SH		**5**	Toán học		Toán học	Sinh học		SH
137															
138				Lớp	**11A5**				*BMT, ngày 28 tháng 4 năm 2022*						
139				Có tác dụng từ ngày		02/05/2022			**HIỆU TRƯỞNG**						
140	Buổi sáng														
141		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**								
142	**1**	CC	Ngữ văn	Hóa học	Vật lý	Lich sử	Ngoại ngữ								
143	**2**	Vật lý	NGLL	Sinh học	Ngữ văn	Hóa học	Ngoại ngữ								
144	**3**	Hóa học	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Tin học	Toán học								
145	**4**	Ngoại ngữ	Toán học	Địa lí	GDCD		Toán học								
146	**5**	KTCN		Ngoại ngữ	KTCN		SH								